

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 10 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Vũ Thị Hồng Châu. Ngày tháng năm sinh: 18/10/1980
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hòa Nghĩa
- Nơi thường trú: Tổ 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031180014377
ngày cấp 11/8/2021; nơi cấp: Cục CS QL hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đặng Xuân Hoàng; Ngày tháng năm sinh: 11/02/1976
- Nghề nghiệp: Lái xe
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Sở ngoại vụ Hải Phòng
- Nơi thường trú: Tổ 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031076000681
ngày cấp: 24/4/2021; nơi cấp: Cục CS QL hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Đặng Vũ Minh Tâm; Ngày tháng năm sinh: 15/8/2008
- Nơi thường trú: Tổ 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

Trang 1

Người nhận:

Alin

Người kê khai:

Alin

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 38, Tổ 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Diện tích⁽⁹⁾: 371m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 371.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: AH 153704. Người sử dụng đất:
Đặng Xuân Hoàng và Vũ Thị Hồng Châu

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ: Thôn 1, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Diện tích: 119m²

- Giá trị: 500.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CY 537731. Người sử dụng đất: Vũ
Thị Hồng Châu

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất canh tác;

Địa chỉ: Thôn 1, Gia Minh, Thủy Nguyên, Hải Phòng

- Diện tích: 864m²

- Giá trị: 260.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Loại đất: Đất canh tác; Địa chỉ: Tổ dân phố số 7, Hòa Nghĩa, Dương
Kinh, Hải Phòng

- Diện tích: 456m²

- Giá trị: 70.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không có

- Thông tin khác (nếu có): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

Trang 2

Người nhận:



Người kê khai:



2.1.1. Nhà thứ nhất: (Địa chỉ tại: Tổ dân phố số 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng)

- Địa chỉ: Số 38, Tổ 7, Hòa Nghĩa, Dương Kinh, Hải Phòng

- Loại nhà: Nhà riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng: 100m²

- Giá trị: 100.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không có

- Thông tin khác (nếu có): Đang ở trên đất bố mẹ

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không có

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không có

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn: Không có; Giá trị: Không có

- Hình thức góp vốn: Không có; Giá trị: Không có

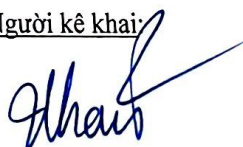
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Bảo hiểm: 02 cái; Bảo hiểm nhân thọ Bảo Việt mang tên: An phát cát tường, phí đóng: 12.000.000đ/năm. An Khang hạnh phúc, phí đóng: 13.300.000đ/năm.

Trang 3

Người nhận:



Người kê khai:



- Tên giấy tờ có giá: Sổ tiết kiệm: 187.297.500đ, số sổ: 2121683079730 mang tên Vũ Thị Hồng Châu tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Dương Kinh.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

- Tên tài sản: Không có; Số đăng ký: Không có; Giá trị: Không có

- Tên tài sản: Không có; Số đăng ký: Không có; Giá trị: Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản: Không có; Năm bắt đầu sở hữu: Không có; Giá trị: Không có

- Tên tài sản: Không có; Năm bắt đầu sở hữu: Không có; Giá trị: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 367.474.502đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 297.346.502đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 70.128.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở			

<p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		367.474.502đ	- Thu nhập của vợ: 297.346.502đ
---	--	--------------	------------------------------------

Người nhận:



Người kê khai:



			Thu nhập của chồng: 70.128.000đ
--	--	--	------------------------------------

Hòa Nghĩa ngày 10 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

Kế toán
Hồng

Đinh Thị Thảo

Hòa Nghĩa, ngày 10 tháng 12 năm 2024.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Hồng

Vũ Thị Hồng Châu